**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

*Tên công ty: ………*

*Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp [mã số doanh nghiệp]... do Cơ quan đăng ký kinh doanh... cấp lần đầu ngày..., cấp thay đổi lần thứ... ngày... (nêu thông tin thay đổi lần gần nhất)*

*Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………*

*Điện thoại: …………………. Fax: ………………….*

*Website: …………………………………………………..*

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: …………………………………..

Chức vụ: …………………………………

Điện thoại: ………………….. Fax: ……………….

**I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

**1. Thông tin chung về Công ty**

- Tên Công ty (tiếng Anh và tiếng Việt);

- Trụ sở chính;

- Số điện thoại; Website;

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- Người đại diện theo pháp luật;

- Ngành nghề kinh doanh chính.

**2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty**

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty (bao gồm các thông tin về chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty nếu có).

- Ngày Công ty đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 [Luật Chứng khoán](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Chung-khoan/Luat-Chung-khoan-nam-2019-399763.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số [56/2024/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-sua-doi-Luat-Chung-khoan-Ke-toan-Ngan-sach-Nha-nuoc-Thue-thu-nhap-ca-nhan-2024-622318.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank): …………….;

- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 [Luật Chứng khoán](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Chung-khoan/Luat-Chung-khoan-nam-2019-399763.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank) được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 11 Điều 1 Luật số [56/2024/QH15](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Luat-sua-doi-Luat-Chung-khoan-Ke-toan-Ngan-sach-Nha-nuoc-Thue-thu-nhap-ca-nhan-2024-622318.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank):

+ Vốn điều lệ:

+ Vốn chủ sở hữu:

+ Số lượng cổ đông:

+ Cơ cấu cổ đông: ....cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ.

- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ công ty đại chúng gần nhất (nếu có thay đổi):

+ Vốn điều lệ:

+ Vốn chủ sở hữu:

+ Số lượng cổ đông:

+ Cơ cấu cổ đông: .... cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ.

**3. Cơ cấu tổ chức của Công ty**(và cơ cấu của nhóm công ty (nếu có) bao gồm: các công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng; các công ty con, công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối *(nêu rõ số lượng cổ phần sở hữu, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ)*

**4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty***(thể hiện bằng sơ đồ kèm theo diễn giải)*

**5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty**

Từ khi thành lập đến nay, Công ty có quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời điểm**(Tháng/Năm) **(1)** | **Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm** | **Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi** | **Hình thức tăng/giảm vốn** | **Cơ sở pháp lý (2)** |
| Thành lập doanh nghiệp*(tháng...năm...)* |  |  |  |  |
| *…………..* |  |  |  |  |
| *…………..* |  |  |  |  |
| Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng | ………………………………………………………. (VND) |

Ghi chú:

*(1) Công ty trình bày đầy đủ thông tin về quá trình góp vốn, thay đổi vốn điều lệ từ thời điểm thành lập đến thời điểm đăng ký công ty đại chúng.*

*(2) Công ty trình bày đầy đủ thông tin về cơ sở pháp lý tương ứng với đợt góp vốn thành lập, các đợt tăng/giảm vốn (Biên bản họp, Nghị quyết, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp)*

**6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cổ đông** | **Số lượng cổ đông** | **Số cổ phần sở hữu** | **Tỷ lệ** |
| **I** | **Cổ đông trong nước, nước ngoài** |  |  |  |
| **1** | **Trong nước** |  |  |  |
| 1.1 | Nhà nước |  |  |  |
| 1.2 | Tổ chức |  |  |  |
| 1.3 | Cá nhân |  |  |  |
| **2** | **Nước ngoài** |  |  |  |
| 2.1 | Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ |  |  |  |
| 2.2 | Cá nhân |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **100%** |
| **II** | **Cổ đông lớn, cổ đông khác** |  |  |  |
| 1 | Cổ đông lớn |  |  |  |
| 2 | Cổ đông khác |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  | **100%** |

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty *(tên, địa chỉ, số lượng, tỷ lệ sở hữu);*

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ *(trường hợp Công ty có cổ đông sáng lập đang trong thời gian hạn chế chuyển nhượng).*

**7. Hoạt động kinh doanh**

**8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**trong năm gần nhất và đến quý gần nhất *(nếu có)*

**9. Vị thế của công ty trong ngành**

- Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành;

- Triển vọng phát triển của ngành.

**10. Chính sách đối với người lao động**

- Số lượng người lao động trong công ty;

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp...

**11. Chính sách cổ tức***(nêu các chính sách liên quan đến việc trả cổ tức, tỷ lệ cổ tức trong năm gần nhất)*

**12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất***(nếu có):*

12.1. Đối với các Công ty không phải là tổ chức tín dụng

*- Tình hình công nợ;*

*+ Các khoản phải thu (ngắn hạn, dài hạn); trường hợp có các khoản phải thu quá hạn, nêu đối tượng, giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng thu hồi;*

*+ Các khoản phải trả (ngắn hạn, dài hạn), tình hình thanh toán các khoản nợ; trường hợp có các khoản nợ quá hạn, nêu đối tượng, giá trị, thời gian quá hạn, nguyên nhân, đánh giá khả năng trả nợ;*

*- Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật;*

*- Trích lập các quỹ;*

*- Nêu các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất. Trường hợp không có sự kiện ảnh hưởng, Công ty nêu rõ.*

*Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm X-1** | **Năm X** | **Quý gần nhất** | **Ghi chú** |
| 1. Tổng tài sản |  |  |  |  |
| 2. Nợ phải trả |  |  |  |  |
| 3. Vốn chủ sở hữu |  |  |  |  |
| 4. Doanh thu thuần |  |  |  |  |
| 5. Lợi nhuận sau thuế (LNST) |  |  |  |  |

12.2. Đối với các Công ty là tổ chức tín dụng

*- Tình hình công nợ (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả);*

*- Trích lập các quỹ;*

*- Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật;*

*- Nêu các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất. Trường hợp không có sự kiện ảnh hưởng, Công ty nêu rõ.*

*Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Năm X-1** | **Năm X** | **Quý gần nhất** | **Ghi chú** |
| 1. Tổng tài sản |  |  |  |  |
| 2. Nợ phải trả |  |  |  |  |
| 2. Chỉ tiêu về vốn:- Tổng vốn chủ sở hữu- Tỷ lệ an toàn vốn (%) |  |  |  |  |
| 3. Chất lượng tài sản- Tỷ lệ nợ quá hạn- Tỷ lệ nợ xấu- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng |  |  |  |  |
| 4. Lợi nhuận sau thuế |  |  |  |  |

**13. Tài sản cố định***(nêu tên, nguyên giá, giá trị còn lại của từng tài sản lớn thuộc sở hữu của công ty)*

**14. Các dự án của Công ty***(thông tin dự án, tiến độ thực hiện...)*

**15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Kế hoạch Năm X+1** | **% tăng giảm so với số thực hiện năm X** |
| Doanh thu thuần |  |  |
| Lợi nhuận sau thuế |  |  |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần |  |  |
| Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu |  |  |
| Tỷ lệ cổ tức |  |  |

- Nêu các căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.

**16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty***(thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)*

**17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh**

**18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty***(nếu có)*

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị *(giới thiệu cơ cấu Hội đồng quản trị bao gồm danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, nêu thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, thành viên Hội đồng quản trị điều hành và cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị (nếu có))*

2. Ban kiểm soát *(trường hợp áp dụng mô hình có Ban kiểm soát)*

3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị *(trường hợp áp dụng mô hình không có Ban kiểm soát)*

4. Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác

5. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

6. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

7. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định *(các giao dịch liên quan phát sinh trong năm và kỳ gần nhất)*

**III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY**

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng...

2. Cam kết của công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo (nếu có).

- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của [Luật Chứng khoán](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Chung-khoan/Luat-Chung-khoan-nam-2019-399763.aspx%22%20%5Ct%20%22_blank).

**IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG (CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC HOẶC GIÁM ĐỐC, GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH HOẶC KẾ TOÁN TRƯỞNG) VÀ TỔ CHỨC TƯ VẤN**(nếu có).